**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN ĐỊA LÍ LỚP 10 BÀI 17:**

**THỔ NHƯỠNG QUYỂN. CÁC NHÂN TỐ HÌNH THÀNH THỔ NHƯỠNG**

**Câu 1:**  Đất được hình thành do tác động đồng thời của các nhân tố

**A.** đá mẹ, khí hậu, sinh vật, địa hình, con người.

**B.** khí hậu, sinh vật, địa hình, con người, khoáng sản.

**C.** khí hậu, đất, sinh vật, địa hình, con người.

**D.** đá mẹ, sông ngòi, sinh vật, địa hình, con người.

**Câu 2:**  Thổ nhưỡng là

**A.** lớp vật chất tơi xốp trên bề mặt lục địa và đại dương.

**B.** lớp vật chất tơi xốp trên bề mặt lục địa, được đặc trưng bởi độ phì.

**C.** lớp vật chất tơi xốp trên bề mặt lục địa.

**D.** lớp vật chất tơi xốp trên bề mặt lục địa - nơi con người sinh sống.

**Câu 3:**  Vai trò của địa hình trong việc hình thành đất là

**A.** làm phá huỷ đá gốc. **B.** tạo các vành đai đất.

**C.** cung cấp chất hữu cơ. **D.** cung cấp chất vô cơ.

**Câu 4:**  Trong điều kiện khí hậu nhiệt đới ẩm, loại đất nào được hình thành?

**A.** Đất đen. **B.** Đất feralit. **C.** Đất đài nguyên. **D.** Đất Pốt-dôn.

**Câu 5:**  Nhân tố đóng vai trò chủ đạo trong việc hình thành đất là

**A.** Đá mẹ. **B.** Sinh vật. **C.** Địa hình. **D.** Khí hậu.

**Câu 6:**  Các địa quyển có sự tiếp xúc với thổ nhưỡng quyển là

**A.** Thạch quyển, sinh quyển, thủy quyển.

**B.** Khí quyển, thạch quyển, sinh quyển , thủy quyển.

**C.** Khí quyển, thạch quyển, thủy quyển.

**D.** Khí quyển, thạch quyển, sinh quyển.

**Câu 7:**  Đất mẹ là nguồn cung cấp chất vô cơ trong đất, có vai trò quyết định tới

**A.** Độ tơi xốp của đất.

**B.** Lượng chất dinh dưỡng trong đất.

**C.** Thành phần khoáng vật, thành phần cơ giới của đất.

**D.** Khả năng thẩm thấu nước và không khí của đất.

**Câu 8:**  Lớp phủ thực vật có tác dụng như thế nào đến sự hình thành đất?

**A.** Phá hủy đá gốc. **B.** Tích tụ vật chất.

**C.** Hạn chế xói mòn đất. **D.** Phân giải chất hữu cơ.

**Câu 9:**  Qúa trình nào sau đây tạo nên đặc điểm đất ở miền đồng bằng

**A.** Thối mòn. **B.** Bóc mòn. **C.** Vận chuyển. **D.** Bồi tụ.

**Câu 10:**  Nhân tố nào sau đây quyết định thành phần khoáng vật của đất ?

**A.** Khí hậu. **B.** Địa hình. **C.** Sinh vật. **D.** Đá mẹ.

**Câu 11:**  Trong quá trình hình thành đất, vi sinh vật có vai trò

**A.** Cung cấp vật chất vô cơ cho đất.

**B.** Phân giải xác sinh vật và tổng hợp thành mùn.

**C.** Bám vào các khe nứt của đá, làm phá hủy đá.

**D.** Hạn chế việc sói mòn đất và góp phần làm biến đổi tính chất của đất.

**Câu 12:**  Ở vùng núi cao, nhiệt độ thấp nên

**A.** Quá trình phá hủy đá xảy ra chậm, làm cho quá trình hình thành đất yếu.

**B.** Quá trình phá hủy đá xảy ra nhanh, lớp đất phủ dày.

**C.** Quá trình phá hủy đá không diễn ra được, không có lớp đất phủ lên bề mặt.

**D.** Đá bị phá hủy rất nhanh, lớp đất phủ trên bề mặt rất dày.

**Câu 13:**  Ở đồng bằng, tầng đất thường dày và giàu chất dinh dưỡng do

**A.** phong hóa diễn ra mạnh. **B.** thảm thực vật đa dạng.

**C.** thường xuyên bị ngập nước. **D.** quá trình bồi tụ chiếm ưu thế.

**Câu 14:**  Tác động nào sau đây không phải là tác động tiêu cực của con người đến sự hình thành đất?

**A.** Thau chua, rửa mặn. **B.** Bón phân hóa học.

**C.** Đốt rừng làm rẫy. **D.** Sử dụng thuốc trừ sâu.

**Câu 15:**  Khí hậu ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hình thành đất thông qua

**A.** độ ẩm và lượng mưa. **B.** lượng bức xạ và lượng mưa.

**C.** nhiệt độ và độ ẩm. **D.** nhiệt độ và nắng.

**Câu 16:**  Tác động quan trọng nhất của sinh vật đối với việc hình thành đất là

**A.** tạo các vành đai đất. **B.** làm đá gốc bị phá huỷ.

**C.** cung cấp chất hữu cơ. **D.** cung cấp chất vô cơ.

**Câu 17:**  Tác động nào sau đây không phải là tác động tích cực của con người đến sự hình thành đất?

**A.** Đốt rừng làm rẫy. **B.** Trồng rừng.

**C.** Thau chua, rửa mặn. **D.** Bón phân, cải tạo đất.

**Câu 18:**  Công đoạn sản xuất nông nghiệp nào dưới đây làm thay đổi tinh chất đất nhiều nhất ?

**A.** Cày bừa **B.** Làm cỏ **C.** Bón phân **D.** Gieo hạt

**Câu 19:**  Ở nơi địa hình dốc, tầng đất thường

**A.** mỏng, dễ xói mòn. **B.** bạc màu, ít chất dinh dưỡng.

**C.** dày do bồi tụ. **D.** dày, giàu chất dinh dưỡng.

**Câu 20:**  Vùng có tuổi đất già nhất là

**A.** ôn đới. **B.** nhiệt đới. **C.** cực. **D.** cận cực.

**Câu 21:**  Nhân tố nào sau đây đóng vai trò trực tiếp trong việc hình thành đất?

**A.** Đá mẹ. **B.** Khí hậu. **C.** Thời gian. **D.** Con người.

**Câu 22:**  Ở vùng núi cao quá trình hình thành đất yếu, chủ yếu là do

**A.** trên núi cao áp suất không khí nhỏ. **B.** nhiệt độ thấp nên phong hoá chậm.

**C.** lượng mùn ít, nghèo nàn. **D.** độ ẩm quá cao, mưa nhiều.

**Câu 23:**  Căn cứ vào yếu tố nào sau đây để phân biệt đất với đá?

**A.** độ rắn. **B.** nhiệt độ. **C.** độ phì. **D.** độ ẩm.

**Câu 24:**  Nhân tố đóng vai trò chủ đạo trong việc hình thành đất là

**A.** đá mẹ. **B.** khí hậu **C.** sinh vật. **D.** địa hình

**Câu 25:**  Nhân tố vừa ảnh hưởng trực tiếp, vừa gián tiếp đến sự hình thành đất là

**A.** đá mẹ. **B.** địa hình. **C.** sinh vật. **D.** khí hậu

**Câu 26:** Khí hậu ảnh hưởng gián tiếp đến sự hình thành đất thông qua

**A.** nước. **B.** nhiệt độ. **C.** lớp phủ thực vật. **D.** ánh sáng.

**Câu 27:**  Hoạt động nào sau đây của con người không làm biến đổi tính chất của đất?

**A.** Lâm nghiệp, **B.** Công nghiệp. **C.** Nông nghiệp. **D.** Ngư nghiệp.

**Câu 28:** Vùng có tuổi đất trẻ nhất là

**A.** ôn đới. **B.** chí tuyến. **C.** nhiệt đới. **D.** cực.

**Câu 29:**  Vai trò quan trọng của vi sinh vật trong việc hình thành đất

**A.** hạn chế sự xói mòn, rửa trôi. **B.** góp phần làm phá huỷ đá.

**C.** cung cấp vật chất hữu cơ. **D.** phân giải, tổng hợp chất mùn.

**Câu 30:**  Độ phì của đất là

**A.** Khả năng cung cấp nước, nhiệt, khí và các chất dinh dưỡng cho thực vật

**B.** Lượng chất vi sinh trong đất.

**C.** Lượng chất hữu cơ trong đất để cung cấp chất dinh dưỡng cho thực vật.

**D.** Độ tơi xốp của đất, trên đó thực vật có thể sinh trưởng và phát triển.

**Câu 31:**  Tác động trước tiên của nhiệt và ẩm tới quá trình hình thành của đất là

**A.** Làm cho đá gốc bị phá hủy thành các sản phẩm phong hóa.

**B.** Tạo môi trường để vi sinh vật phân giải và tổng hợp chất hữu cơ trong đất.

**C.** Giúp cho đất chở nên tơi xốp hơn.

**D.** Giúp hòa tan, rửa trôi hoặc tích tụ vật chất trong các tầng đất.

**Câu 32:**  Thổ nhưỡng là

**A.** Lớp vật chất vụn bở , trên đó con người tiến hành các hoạt động trồng trọt.

**B.** Lớp vật chất tơi xốp ở bề mặt lục địa , được đặc trưng bởi độ phì.

**C.** Lớp vật chất tự nhiên , được con người cải tạo và đưa vào sản xuất nông nghiệp.

**D.** Lớp vật chất vụn bở trên bề mặt lục địa , được hình thanh từ quá trinh phong hóa đá.

**Câu 33:**  Hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp của con người đã làm

**A.** đất ngày càng màu mỡ. **B.** biến đổi tính chất đất.

**C.** đất bị nhiễm độc. **D.** đất dễ bị xói mòn, sạc lở.

**Câu 34:**  Tác động đầu tiên của nhiệt và ẩm đến quá trình hình thành của đất là

**A.** làm cho đá gốc bị phá huỷ thành những sản phẩm phong hoá.

**B.** làm cho đất giàu chất dinh dưõng hơn.

**C.** làm cho đất ẩm, tơi xốp hơn.

**D.** làm cho đất có khả năng chống xói mòn tốt hơn.

**Câu 35:**  Phát biểu nào sau đây đúng vói hoạt động của các nhân tố hình thành đất?

**A.** Tác động theo các thứ tự. **B.** Không ảnh hưởng nhau.

**C.** Không đồng thời tác động. **D.** Có mối quan hệ với nhau.

**Câu 36:**  So với miền núi thì miền đồng bằng thường có

**A.** Tầng đất mỏng hơn và cũng ít chất dinh dưỡng hơn.

**B.** Tầng đất mỏng hơn nhưng giàu chất dinh dưỡng hơn.

**C.** Tầng đất dày hơn và cũng nhiều chất dinh dưỡng hơn.

**D.** Tầng đất dày hơn nhưng nghèo chất dinh dưỡng hơn.

**Câu 37:**  Việt Nam là đất nước nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa thì đất sẽ có những đặc điểm nào sau đây?

**A.** phong hóa mạnh, tầng đất dày. **B.** tuổi đất trẻ.

**C.** tuổi đất già. **D.** đất yếu, tầng đất mỏng.

**Câu 38:** Vùng có tuổi đất trẻ nhất là

**A.** nhiệt đới. **B.** chí tuyến. **C.** ôn đới. **D.** cực.

**Câu 39:**  Vùng có tuổi đất già nhất là

**A.** nhiệt đới. **B.** cực. **C.** ôn đới. **D.** cận cực.

**Câu 40:** Trong việc hình thành đất, thực vật không có vai trò nào

**A.** Cung cấp vật chất hữu cơ. **B.** Phân giải, tổng họp chất mùn.

**C.** Góp phần làm phá huỷ đá. **D.** Hạn chế sự xói mòn, rửa trôi.

**Câu 41:**   Nguyên nhân do đâu mà các tỉnh miền núi phía Bắc của nước ta thường bị lũ quét?

**A.** Địa hình thấp, đất phù sa màu mỡ.

**B.** Địa hình dốc, dễ xói mòn, mất lớp phủ thực vật.

**C.** Địa hình dốc, tầng đất mỏng, ít chất dinh dưỡng.

**D.** Địa hình thấp, trũng, có nhiều sông lớn.

-----------------------------------------------

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | A | 11 | B | 21 | B | 31 | A | 41 | B |
| 2 | B | 12 | A | 22 | B | 32 | B |  |  |
| 3 | B | 13 | D | 23 | C | 33 | B |  |  |
| 4 | B | 14 | A | 24 | C | 34 | A |  |  |
| 5 | A | 15 | C | 25 | D | 35 | D |  |  |
| 6 | D | 16 | C | 26 | C | 36 | C |  |  |
| 7 | C | 17 | A | 27 | D | 37 | C |  |  |
| 8 | C | 18 | C | 28 | D | 38 | D |  |  |
| 9 | D | 19 | A | 29 | D | 39 | A |  |  |
| 10 | D | 20 | B | 30 | A | 40 | B |  |  |